

d) *Nhà thầu tư vấn thí nghiệm, kiểm định, quan trắc, trắc đạc công trình không lưu trữ hồ sơ công việc do mình thực hiện;*

đ) Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về xây dựng không lưu trữ hoặc lưu trữ hồ sơ khóa học không đúng quy định.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương V

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Điều 40. Vi phạm quy định về đầu tư phát triển đô thị

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) *Thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị chậm so với tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

b) *Chậm bàn giao công trình, hạng mục công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, dự án đầu tư phát triển đô thị theo tiến độ đã được phê duyệt.*

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) *Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng khu đô thị không thực hiện giám sát trong trường hợp chủ đầu tư thứ cấp thực hiện đầu tư xây dựng không phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc tiến độ dự án đã được phê duyệt;*

b) *Không tổ chức khai thác cung cấp dịch vụ đô thị đảm bảo phục vụ nhu cầu của dân cư đến ở theo đúng mục tiêu của dự án cho đến khi chuyển giao cho chính quyền hoặc các tổ chức, doanh nghiệp quản lý dịch vụ chuyên nghiệp;*

c) *Không bàn giao quản lý trong khu đô thị theo quy định;*

d) *Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng khu đô thị không thực hiện giám sát, kiểm tra kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp người dân tự xây dựng nhà ở, tự cải tạo, sửa chữa nhà ở trong khu đô thị không đúng quy định; sử dụng công trình sai công năng và vi phạm các quy định về sử dụng nhà ở theo Luật Nhà ở.*

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng khu đô thị yêu cầu chủ đầu tư thứ cấp thực hiện dự án đúng quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt với hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này *đối với dự án đang thi công xây dựng*;

b) Buộc tổ chức khai thác cung cấp dịch vụ đô thị đảm bảo phục vụ nhu cầu của dân cư đến ở theo đúng mục tiêu của dự án với hành vi quy định tại *điểm b khoản 2 Điều này*;

c) Buộc bàn giao quản lý *trong khu đô thị* theo quy định với hành vi quy định tại *điểm c khoản 2 Điều này*.

Chương VI

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ TRONG QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Mục 1

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CẤP, THOÁT NƯỚC

Điều 41. Vi phạm quy định về bảo vệ khu vực an toàn giếng khai thác nước ngầm, nguồn cấp nước phục vụ sản xuất nước sạch, hành lang an toàn tuyến ống nước thô, đường ống truyền tải nước sạch và các công trình kỹ thuật

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm các quy định về bảo vệ khu vực an toàn giếng nước ngầm, *nguồn nước mặt phục vụ cấp nước*;

b) Vi phạm các quy định về bảo vệ hành lang an toàn tuyến ống nước thô, đường ống truyền tải nước sạch, *các công trình kỹ thuật và mạng lưới cấp nước*.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ an toàn nguồn cấp nước, không xây dựng đới phòng hộ vệ sinh khu vực lấy nước, hệ thống công trình cấp nước.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục tình trạng ban đầu với các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng các quy định về bảo vệ an toàn với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 42. Vi phạm quy định về ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, kế hoạch phát triển cấp nước

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Không lập và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước hằng năm và dài hạn trong vùng phục vụ của đơn vị theo quy định.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với cơ quan có thẩm quyền theo quy định với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc lập và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước hằng năm và dài hạn theo quy định với hành vi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Điều 43. Vi phạm quy định về bảo vệ, sử dụng mạng lưới cấp nước

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo đột xuất khi được yêu cầu và định kỳ theo quy định tới chính quyền địa phương và cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước ở địa phương và trung ương.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo kịp thời cho các khách hàng sử dụng nước có biện pháp dự trữ nước trong thời gian khôi phục dịch vụ cấp nước;

b) Thiết kế, xây lắp, bảo trì, sử dụng và kiểm tra các thiết bị của khách hàng sử dụng nước đầu nối vào mạng lưới cấp nước của đơn vị cấp nước không bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định của hợp đồng dịch vụ cấp nước;

c) Vi phạm quy định chất lượng dịch vụ tại điểm đầu nối đối với nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không bảo đảm áp lực nước tối thiểu của các hạng cứu hỏa theo tính toán của mạng lưới đường ống;

b) Cung cấp nước sạch cho sinh hoạt không bảo đảm chất lượng theo quy

chuẩn kỹ thuật quy định và *hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký kết*.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không *phối hợp với chính quyền địa phương* thực hiện các biện pháp cấp nước tạm thời đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tối thiểu của người dân ở khu vực bị ảnh hưởng trong thời gian khắc phục sự cố;

b) Không lắp đặt hệ thống các trụ cứu hỏa theo quy định.

5. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gây ô nhiễm nước sạch chưa sử dụng, phát tán chất độc hại và các bệnh truyền nhiễm, bệnh dễ lây lan trong mạng lưới cấp nước;

b) Chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền kinh doanh dịch vụ cấp nước mà không có ý kiến chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc báo cáo theo quy định đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc thiết kế, xây lắp, bảo trì, sử dụng và kiểm tra các thiết bị đấu nối đúng quy định với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

c) Buộc đảm bảo chất lượng dịch vụ tại điểm đấu nối với hành vi quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

d) Buộc bảo đảm áp lực nước tối thiểu của các họng cứu hỏa theo quy định với hành vi quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

đ) Buộc cung cấp nước sạch bảo đảm chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quy định và *hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký kết* với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

e) Buộc thực hiện các biện pháp cấp nước tạm thời theo quy định với hành vi quy định tại điểm a khoản 4 Điều này;

g) Buộc lắp đặt hệ thống các trụ cứu hỏa theo quy định với hành vi quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

h) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của hệ thống cung cấp nước sạch với hành vi quy định tại điểm a khoản 5 Điều này;

i) Buộc xin ý kiến chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền về việc chuyển nhượng quyền kinh doanh dịch vụ cấp nước theo quy định với hành vi quy định tại điểm b khoản 5 Điều này.

Điều 44. Vi phạm quy định về quy hoạch, kế hoạch cấp nước

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tham gia hoạt động cấp nước không tuân theo quy hoạch cấp nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đầu tư xây dựng công trình cấp nước không phù hợp với kế hoạch phát triển cấp nước đã được phê duyệt;

b) Không đầu tư phát triển mạng phân phối, đấu nối tới các khách hàng sử dụng nước khi đã có kế hoạch phát triển cấp nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tuân theo quy hoạch cấp nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc đầu tư xây dựng công trình cấp nước phù hợp với kế hoạch phát triển cấp nước đã được phê duyệt với hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

c) Buộc đầu tư phát triển mạng phân phối, đấu nối tới các khách hàng sử dụng nước với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 45. Vi phạm quy định về hợp đồng dịch vụ cấp nước

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức việc kiểm định thiết bị đo đếm nước theo đúng yêu cầu và thời hạn do cơ quan quản lý nhà nước về đo lường quy định.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng hợp đồng dịch vụ cấp nước giữa đơn vị cấp nước bán buôn và đơn vị cấp nước bán lẻ khi không được cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận bằng văn bản.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tổ chức việc kiểm định thiết bị đo đếm nước với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận hợp đồng dịch vụ cấp nước đối với hành vi quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 46. Vi phạm quy định về quản lý vận hành hệ thống thoát nước, sử dụng dịch vụ thoát nước

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với các hành vi:

a) Đầu nối hệ thống thoát nước của công trình vào hệ thống thoát nước chung không đúng các quy định của thỏa thuận đầu nối;

b) *Xả nước thải vào hệ thống thoát nước không đúng quy định, quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;*

c) *Không thông báo kịp thời cho đơn vị thoát nước khi thấy các hiện tượng bất thường có thể gây sự cố đối với hệ thống thoát nước.*

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không quản lý tài sản được đầu tư từ nguồn vốn của chủ sở hữu công trình thoát nước và xử lý nước thải theo hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đã ký kết;

b) Không bảo vệ an toàn, hiệu quả và tiết kiệm trong quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải theo quy định;

c) Không xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy trình quản lý, vận hành hệ thống thoát nước;

d) Không thiết lập cơ sở dữ liệu, quản lý các hộ thoát nước đầu nối vào hệ thống thoát nước do mình quản lý hoặc không phối hợp với đơn vị cấp nước hoặc không trực tiếp tổ chức thu tiền dịch vụ thoát nước theo quy định;

đ) Không cung cấp thông tin thỏa thuận đầu nối cho các đối tượng có nhu cầu;

e) Không bảo đảm duy trì ổn định dịch vụ thoát nước theo quy định;

g) Không báo cáo định kỳ theo quy định tới chủ sở hữu và cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước ở địa phương và trung ương.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc đầu nối đúng quy định với hành vi quy định tại *điểm a* khoản 1 Điều này;

b) Buộc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy trình quản lý, vận hành hệ thống thoát nước theo quy định với hành vi tại *điểm c* khoản 2 Điều này;

c) Buộc thiết lập cơ sở dữ liệu, quản lý các hộ thoát nước đầu nối vào hệ thống thoát nước do mình quản lý hoặc buộc phối hợp với đơn vị cấp nước hoặc buộc trực tiếp tổ chức thu tiền dịch vụ thoát nước theo quy định với hành vi tại *điểm d* khoản 2 Điều này;

d) Buộc cung cấp thông tin thỏa thuận đấu nối theo quy định với hành vi tại điểm đ khoản 2 Điều này;

đ) Buộc bảo đảm duy trì ổn định dịch vụ thoát nước theo quy định với hành vi tại điểm e khoản 2 Điều này;

e) Buộc báo cáo định kỳ theo quy định với hành vi tại điểm g khoản 2 Điều này.

Điều 47. Vi phạm về quản lý cao độ liên quan đến thoát nước

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với đơn vị thoát nước không cung cấp cao độ của hệ thống thoát nước cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với các hành vi sau:

a) Các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình đầu tư xây dựng công trình không tuân thủ cao độ nền đô thị đã được cung cấp;

b) Không xác định và không quản lý cao độ mực nước các hồ điều hòa, kênh mương thoát nước nhằm bảo đảm tối đa khả năng tiêu thoát, điều hòa nước mưa, chống úng ngập và bảo vệ môi trường;

c) Không quản lý cao độ các tuyến cống chính và cống thu gom nước thải, nước mưa.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc đơn vị thoát nước cung cấp cao độ của hệ thống thoát nước với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc xác định, quản lý cao độ theo quy định với hành vi quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này.

Điều 48. Vi phạm quy định về quản lý hệ thống hồ điều hòa

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không định kỳ nạo vét đáy hồ, vệ sinh lòng hồ hoặc bờ hồ;

b) Không lập quy trình quản lý và các quy định khai thác, sử dụng hồ điều hòa;

c) Sử dụng, khai thác hồ điều hòa vào mục đích vui chơi, giải trí, nuôi trồng thủy sản, du lịch và dịch vụ khác mà không được cấp có thẩm quyền cho phép.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không duy trì mực nước ổn định cho hồ điều hòa.

3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động xây dựng từ 03 tháng đến 06 tháng kể từ ngày quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực với hành vi quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc định kỳ nạo vét đáy hồ, vệ sinh lòng hồ, bờ hồ theo quy định với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc lập quy trình quản lý, khai thác, sử dụng hồ điều hòa đúng quy định với hành vi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Điều 49. Vi phạm quy định về quy trình quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng các công trình đầu mối, công trình trên mạng lưới thoát nước, độ kín, lắng cặn tại các điểm đầu nối, hố ga và tuyến cống nhằm bảo đảm khả năng hoạt động liên tục của hệ thống hoặc không đề xuất các biện pháp thay thế, sửa chữa, nạo vét, bảo trì và kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước theo quy định.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 50. Vi phạm quy định về quản lý hệ thống thoát nước mưa và tái sử dụng nước mưa

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với đơn vị quản lý hệ thống thoát nước mưa và tái sử dụng nước mưa có một trong các hành vi sau đây:

a) Để các tuyến cống, mương, hố ga không được nạo vét, duy tu, bảo trì định kỳ, đảm bảo dòng chảy theo thiết kế hoặc không thường xuyên kiểm tra, bảo trì nắp hố ga, cửa thu, cửa xả nước mưa hoặc không định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng các tuyến cống, các công trình thuộc mạng lưới để đề xuất phương án thay thế, sửa chữa;

b) Không thiết lập quy trình quản lý hệ thống thoát nước mưa bảo đảm yêu cầu kỹ thuật quản lý, vận hành theo quy định;

c) Tái sử dụng nước mưa cho các mục đích khác nhau không đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước phù hợp.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nạo vét, duy tu, bảo trì tuyến cống, mương, hố ga định kỳ, đảm bảo dòng chảy theo thiết kế hoặc buộc kiểm tra, bảo trì nắp hố ga, cửa thu, cửa xả nước mưa hoặc buộc kiểm tra, đánh giá chất lượng các tuyến cống, các công trình thuộc mạng lưới để đề xuất phương án thay thế, sửa chữa với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc thiết lập quy trình quản lý hệ thống thoát nước mưa và tái sử dụng nước mưa với các hành vi quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này.

Điều 51. Vi phạm về thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải hệ thống thoát nước tại đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thu gom, lưu giữ và vận chuyển bùn thải đến các điểm xử lý theo quy hoạch hoặc các địa điểm đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép để xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi xử lý và tái sử dụng bùn thải không tuân thủ các quy định về quản lý và sử dụng bùn thải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và các quy định về bảo vệ môi trường.

3. *Hành vi* vi phạm liên quan đến xả thải bùn thải chưa qua xử lý ra môi trường hoặc đã xử lý nhưng không đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành về xả thải ra môi trường hoặc không quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại đối với bùn thải có các thành phần nguy hại hoặc không có các giải pháp thu gom và xử lý bùn thải phù hợp khi đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải thì xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu gom, lưu giữ và vận chuyển bùn thải theo quy định với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường với hành vi quy định khoản 2 Điều này.

Mục 2

**VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHIẾU SÁNG,
CÂY XANH ĐÔ THỊ, NGHĨA TRANG, CƠ SỞ HỎA TÁNG**

Điều 52. Vi phạm quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống chiếu sáng công cộng

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị không báo cáo định kỳ tới chính quyền đô thị và cơ quan chuyên môn về quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị do mình được giao.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng nguồn sáng và các thiết bị của hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị để đề xuất phương án sửa chữa và thay thế kịp thời;

b) Không sử dụng nguồn sáng và thiết bị chiếu sáng được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng hoặc dán nhãn tiết kiệm năng lượng của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật khi sửa chữa, thay thế, lắp đặt mới nguồn sáng và các thiết bị chiếu sáng tại các công trình xây dựng và công trình chiếu sáng đô thị có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

c) Thực hiện tổ chức chiếu sáng công cộng đô thị không theo đúng các quy trình kỹ thuật về chiếu sáng, không đảm bảo an toàn và tiết kiệm điện, phòng, chống cháy nổ và thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo quy định;

d) Sử dụng nguồn điện cấp cho hệ thống chiếu sáng đô thị vào mục đích khác.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc sử dụng nguồn sáng và thiết bị chiếu sáng được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng hoặc dán nhãn tiết kiệm năng lượng của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

c) Buộc thực hiện tổ chức chiếu sáng công cộng đô thị theo đúng các quy trình kỹ thuật về chiếu sáng, đảm bảo an toàn và tiết kiệm điện, phòng, chống cháy nổ và thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo quy định với hành vi quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

d) Buộc sử dụng nguồn điện cấp cho hệ thống chiếu sáng đô thị đúng mục đích với hành vi quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.

Điều 53. Vi phạm quy định về bảo vệ cây xanh, công viên và vườn hoa

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đục khoét, đóng đinh vào cây xanh, cắt cành cây, lột vỏ thân cây, phóng uế quanh gốc cây;

b) Chăm sóc, cắt tỉa cây không tuân thủ quy trình kỹ thuật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đổ chất độc hại, vật liệu xây dựng vào gốc cây xanh; đun nấu, đốt gốc, xây bục, bệ quanh gốc cây;

b) Trồng cây xanh trên hè, dải phân cách, đường phố, nút giao thông hoặc khu vực công cộng không đúng quy định;

c) Trồng các loại cây trong danh mục cây cấm trồng hoặc cây trong danh mục cây trồng hạn chế khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

d) Ngăn cản việc trồng cây xanh theo quy định;

đ) Trồng cây xanh đô thị không đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, không đúng chủng loại, tiêu chuẩn cây và bảo đảm an toàn.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tự ý chặt hạ, dịch chuyển, đào gốc cây xanh đô thị hoặc chặt rễ cây xanh khi chưa được cấp phép.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu với hành vi quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này;

b) Buộc trồng cây xanh đô thị đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, chủng loại, tiêu chuẩn cây với hành vi quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này.

Điều 54. Vi phạm quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không có tường rào hoặc dải cây xanh cách ly bao quanh theo thiết kế được duyệt đối với các nghĩa trang trong đô thị hoặc trong khu dân cư nông thôn;

b) Chuyển nhượng phần mộ cá nhân đối với trường hợp theo quy định không được chuyển nhượng;

c) Lập, lưu trữ hồ sơ nghĩa trang không đầy đủ nội dung theo quy định;

d) Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang *hàng năm* theo quy định;

đ) Không ban hành và công khai đơn giá sử dụng dịch vụ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định hiện hành;

e) Lưu giữ tro cốt không đúng nơi quy định hoặc chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không đảm bảo khoảng cách an toàn từ hàng rào nghĩa trang, cơ sở hỏa táng tới khu dân cư, công trình công cộng theo quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch xây dựng theo quy định;

b) Không đóng cửa nghĩa trang khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường;

c) Sử dụng đất dành cho phần mộ cá nhân trong nghĩa trang vượt quá diện tích quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng có một trong các hành vi sau đây:

a) Hoạt động không đủ điều kiện năng lực theo quy định;

b) Giao cho người không đủ điều kiện năng lực để vận hành lò hỏa táng;

c) Không lập quy trình quản lý vận hành lò hỏa táng hoặc *không xây dựng nội quy quản lý cơ sở hỏa táng hoặc thực hiện quy trình quản lý vận hành lò hỏa táng không đúng quy định đã được phê duyệt*;

d) Không lập sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ các ca hỏa táng theo quy định;

đ) Không báo cáo tình hình hoạt động cơ sở hỏa táng với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với chủ đầu tư dự án có một trong các hành vi sau:

a) Đưa nghĩa trang, cơ sở hỏa táng vào sử dụng khi chưa đáp ứng đủ điều kiện quy định;

b) Khoảng cách từ cơ sở hỏa táng được xây dựng ngoài nghĩa trang tới khu dân cư, công trình công cộng không đảm bảo quy định.

5. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động từ 09 tháng đến 12 tháng *kể từ ngày quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực* đối với hành vi quy định tại *điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều này*.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xây dựng tường rào hoặc có dải cây xanh cách ly bao quanh theo thiết kế được duyệt đối với các nghĩa trang trong đô thị hoặc trong khu dân cư nông thôn với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này đối với công trình đang thi công xây dựng;

b) Buộc thu hồi phần mộ cá nhân đã chuyển nhượng theo quy định với hành vi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Buộc lập, lưu trữ hồ sơ nghĩa trang đầy đủ nội dung theo quy định với hành vi quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

d) Buộc báo cáo đầy đủ tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang hàng năm theo quy định với hành vi quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

đ) Buộc ban hành và công khai đơn giá sử dụng dịch vụ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định hiện hành với hành vi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này;

e) Buộc lưu giữ tro cốt đúng quy định với hành vi quy định tại điểm e khoản 1 Điều này;

g) Buộc đóng cửa nghĩa trang theo quy định với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

h) Buộc sử dụng đúng diện tích quy định với hành vi quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

i) Buộc thay thế người có đủ điều kiện năng lực theo quy định với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

k) Buộc lập quy trình quản lý vận hành lò hỏa táng hoặc buộc thực hiện quy trình quản lý vận hành lò hỏa táng đúng quy định đã được phê duyệt với hành vi quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

l) Buộc lập sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ các ca hỏa táng theo quy định với hành vi quy định tại điểm d khoản 3 Điều này;

m) Buộc báo cáo tình hình hoạt động cơ sở hỏa táng với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định với hành vi quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này;

n) Buộc đáp ứng đủ điều kiện quy định với hành vi quy định tại điểm a khoản 4 Điều này;

o) Buộc đảm bảo khoảng cách từ cơ sở hỏa táng được xây dựng ngoài nghĩa trang tới khu dân cư, công trình công cộng không đảm bảo quy định với hành vi quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

Mục 3
VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
CÔNG TRÌNH NGẦM ĐÔ THỊ VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
CHUNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Điều 55. Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng công trình ngầm đô thị

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Chủ đầu tư không thông báo về kế hoạch, tiến độ thi công đấu nối công trình đến cơ quan, đơn vị thỏa thuận theo quy định trước khi thi công đấu nối công trình;

b) Khi quan trắc thấy có yếu tố bất thường nhưng nhà thầu xây dựng không thông báo cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng và *tư vấn* thiết kế có các biện pháp xử lý kịp thời;

c) *Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân không cung cấp dữ liệu về công trình ngầm cho cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo quy định.*

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đấu nối kỹ thuật và đấu nối không gian không đảm bảo các yêu cầu theo quy định;

b) Khi thiết kế xây dựng công trình ngầm, chủ đầu tư xây dựng công trình ngầm không thỏa thuận với các đơn vị quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật của đô thị hoặc chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình được đấu nối không gian *theo quy định*;

c) Không thực hiện quan trắc địa kỹ thuật theo quy định trong quá trình thi công và khai thác, sử dụng công trình ngầm đối với chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng;

d) *Vi phạm các quy định về quản lý, khai thác sử dụng, bảo trì công trình ngầm, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này.*

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Chủ đầu tư dự án khu đô thị mới, khu nhà ở không đầu tư xây dựng các công trình công, bê kỹ thuật hoặc hào, tuy nen kỹ thuật để bố trí, lắp đặt các đường dây và đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được phê duyệt;

b) Vi phạm hành lang an toàn và phạm vi bảo vệ công trình ngầm, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thông báo về kế hoạch, tiến độ thi công đấu nối công trình đến cơ quan, đơn vị thỏa thuận theo quy định với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc cung cấp dữ liệu về công trình ngầm cho cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo quy định với hành vi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Buộc đấu nối đúng quy định với hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

d) Buộc thỏa thuận với các đơn vị quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật của đô thị hoặc chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình được đấu nối không gian theo quy định với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

đ) Buộc thực hiện quan trắc địa kỹ thuật theo quy định với hành vi quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

e) Buộc tuân thủ các quy định về quản lý, khai thác sử dụng, bảo trì công trình ngầm với hành vi quy định tại điểm d khoản 2 Điều này;

g) Buộc chủ đầu tư dự án khu đô thị mới, khu nhà ở xây dựng các công trình theo quy định với hành vi quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

h) Buộc thực hiện đảm bảo hành lang an toàn và phạm vi bảo vệ công trình ngầm với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

Điều 56. Vi phạm quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với đơn vị quản lý vận hành không có báo cáo định kỳ tình hình quản lý vận hành cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cản trở việc lắp đặt, vận hành, bảo trì, nâng cấp trang thiết bị theo quy định;

b) Vi phạm các quy định về quản lý, khai thác sử dụng, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi lắp đặt, quản lý, vận hành đường dây, cáp viễn thông, điện lực, chiếu sáng công cộng, đường ống cấp nước, thoát nước, cấp năng lượng hoặc thiết bị vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung không đúng quy định.